

TÒA ÁN NHÂN DÂN H. HÒA VANG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **05/2024/HNGĐST**

Ngày 04/4/2024

V/v Tranh chấp "Ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải

Các Hôi thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Hồng

Ông Nguyễn Đình Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Quỳnh Như - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nghiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 04/4/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp "*Ly hôn, nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15/3/2024; giữa:

* **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Xuân N**, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn Q 1, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt

* **Bị đơn:** Ông **Hồ Minh Tôn**; sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn Q 1, xã H, huyện H, thành phố Đ. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Xuân N trình bày:* Tôi (N) và ông Hồ Minh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại kết hôn tại UBND xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Quá Giáng 1, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng một thời gian đến khoảng cuối năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà N là do ông T có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác, về nhà thường xuyên cãi vã nhau, ông T không có trách nhiệm chăm lo đời sống gia đình, con cái. Mặc dù nhiều lần tôi đã bỏ qua nhưng ông T vẫn không thay đổi và mâu thuẫn vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay bà N xác định không còn tình cảm yêu thương ông T nữa. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với ông Hồ Minh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống giữa bà Nguyễn Thị Xuân N và ông Hồ Minh T có 01 con chung là Hồ Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 03/11/2018. Nếu Tòa

án giải quyết ly hôn, bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đối với bị đơn ông Hồ Minh T:* Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để ông T trình bày ý kiến, tuy nhiên ông T vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.

Tại phiên tòa, ông Hồ Minh T vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật TTDS, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật TTDS.

Về nội dung, căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân N đối với bị đơn ông Hồ Minh T. Xử: Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Xuân N được ly hôn ông Hồ Minh T. Về con chung: Giao con Hồ Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 03/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, ông Hồ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Xuân N xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Xuân N về việc yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với ông Hồ Minh T; Trú tại: Thôn Quá Giáng 1, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng và đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại các Điều 28, 35, 191, 195 Bộ luật TTDS.

[2] *Xét về nội dung:* Bà Nguyễn Thị Xuân N và ông Hồ Minh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2018, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu và có đăng ký tại kết hôn tại UBND xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn Quá Giáng 1, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng một thời gian đến khoảng cuối năm 2023 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà N cho rằng do ông T có mối quan hệ với người phụ nữ khác, không tu chí làm ăn, về nhà thường xuyên cãi vã nhau, không có

trách nhiệm và chăm lo đời sống gia đình, con cái. Mặc dù nhiều lần bà N cũng đã khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn của vợ chồng cũng ngày càng lạnh nhạt, không ai còn có trách nhiệm và quan tâm lẫn nhau. Nay bà N xác định đã không còn tình cảm với ông T nữa. Bà Nhung đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết ly hôn với ông Hồ Minh T.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn, nuôi con của bà Nguyễn Thị Xuân N đối với ông Hồ Minh T, HĐXX thấy rằng: Trong thời gian chung sống giữa vợ chồng bà N và ông T đã có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp và không còn tin tưởng tôn trọng lẫn nhau. Theo bà N thì nguyên nhân là do ông T có mối quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, không có trách nhiệm và chăm lo đời sống gia đình, con cái. Mặc dù bà N nhiều lần khuyên nhủ nhưng ông T vẫn không thay đổi nên vợ chồng sống ly thân và không ai có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống.

Tại biên bản xác minh ngày 22/12/2023 của Tòa án thì bà Nguyễn Thị Xuân N và ông Hồ Minh T sau khi kết hôn đã sinh sống tại thôn Quá Giáng 1, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa bà Nhung và ông Tôn cũng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết và tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện ông T cũng không tha thiết muốn hàn gắn lại tình cảm với bà N. Mặt khác, tại phiên tòa bà N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà N và ông T đã thực sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà N đối với ông T là phù hợp với Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Bà N xác định trong thời gian chung sống giữa bà và ông T có 01 con chung là Hồ Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 03/11/2018. Ly hôn, bà N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu nuôi con của bà N, HĐXX thấy rằng con chung Hồ Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 03/11/2018 vẫn đang sinh sống cùng với mẹ từ nhỏ đến nay. Vì vậy để không làm xáo trộn đến tâm lý cũng như ảnh hưởng đến việc nuôi dưỡng, chăm sóc, học hành của con chung thấy cần tiếp tục giao con Hồ Nguyễn Bảo Q cho bà Nguyễn Thị Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Do bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Xuân N xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đề cập.

[5] *Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*, bà Nguyễn Thị Xuân N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về nội dung là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, nuôi con*” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Xuân N đối với bị đơn ông Hồ Minh T. Xử:

**Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Xuân N được ly hôn ông Hồ Minh T.

**Về con chung:* Giao con Hồ Nguyễn Bảo Q, sinh ngày 03/11/2018 cho bà Nguyễn Thị Xuân N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông Hồ Minh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

**Về tài sản chung, nợ chung:* Không có, không yêu cầu giải quyết.

**Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Xuân N phải chịu 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000810 ngày 04/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- UBND x. Đại Hồng, h. Đại Lộc, t. Quảng Nam;
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HNGĐ (L) .

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải

